TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HỒNG BÀNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2025/HS-ST
Ngày 18-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Mười

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Toàn

Bà Vương Lệ Thủy

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đức Trung - Thẩm tra viên Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Phạm Như Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2025/TLST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2025/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Phạm Thành L, sinh ngày 22 tháng 6 năm 1989 tại Hải Phòng; nơi ĐKHKTT: Số A đường V, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Số A đường V, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Minh L1 (đã chết) và bà Đỗ Thị Như H; có vợ là Lê Thị Kim P, sinh năm 1990; có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 30/8/2024, chuyển tạm giam ngày 06/9/2024; có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Bùi Quang P1 và anh Nguyễn Văn V; vắng mặt.

- Người chứng kiến: Anh Nguyễn Văn T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 20 ngày 29/8/2024, tổ công tác HP22 Công an quận H, thành phố Hải Phòng tuần tra phát hiện Phạm Thành L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 15B2 - 729.73 chở Bùi Quang P1, sinh năm 2001; nơi cư trú: thôn A, xã A, huyện T, thành phố Hải Phòng (nay là thôn A, xã N, thành phố T), thành phố Hải Phòng và Nguyễn Văn V, sinh năm 1998; nơi cư trú: thôn B, xã A, thành phố T, thành phố Hải Phòng có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra hành chính. Phạm Thành L và Bùi Quang P1 khai nhận vừa sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của L ở số A V, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng nên tổ công tác đã đưa các đối tượng cùng toàn bộ tang vật về trụ sở Cơ quan Công an để điều tra, làm rõ. Thu giữ của Phạm Thành L: 01 điện thoại Iphone 7 màu đen có số IMEI 356558085957477 (đã qua sử dụng); 01 xe mô tô YAMAHA NOUVO biển kiểm soát 15B2 - 729.73 (đã qua sử dụng).

Tiến hành kiểm tra nước tiểu của các đối tượng, tại Kết luận giám định số 1038 ngày 05/9/2024 của Phòng K1 Công an thành phố H kết luận: "*Mẫu nước tiểu ghi tên* Phạm Thành L *gửi giám định tìm thấy chất ma túy Methamphetamine và sản phẩm chuyển hóa 11-nor-delta 9-tetrahydrocannabinol-9-carboxylic. Mẫu nước tiểu ghi tên* Bùi Quang P1 *gửi giám định tìm thấy sản phẩm chuyển hóa 11-nor-delta 9-tetrahydrocannabinol-9-carboxylic. (11-nor-delta9-tetrahydrocannabino -9-carboxylic là sản phẩm chuyển hóa được tìm thấy khi còn người sử dụng chất ma túy cần sa)*".

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Thành L tại số A V, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng không thu giữ được đồ vật, tài liệu liên quan đến hành vi phạm tội.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Phạm Thành L. Tại Cơ quan điều tra L khai nhận: Ngày 28/08/2024, Bùi Quang P1 thông qua một nữ giới tên D có kết bạn và nhắn tin qua Zalo với Phạm Thành L. P1 hỏi L về việc mua cần sa thì L hẹn gặp nhau để trao đổi trực tiếp. Khoảng 20 giờ ngày 29/8/2024, P1 rủ Nguyễn Văn V cùng đi đến khu vực cầu X, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng và gọi điện cho L đến gặp mặt để nói chuyện mua ma túy. L điều khiển xe mô tô Yamaha Nouvo mang biển kiểm soát: 15B2-729.73 đón P1 và V về nhà số A V, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng. Tại nhà, L lấy 01 điếu cày, bật lửa và một túi ni-lon (dạng túi zip) bên trong chứa ma túy cỏ dạng cục màu vàng xanh, kích thước khoảng 0,7cm x 0,7cm ra mời P1 và L2 sử dụng nhưng P1 và V từ chối. Luân chia số ma túy cỏ thành 02 phần, L lấy một phần cho vào nõ điếu cày, châm lửa hút xong để điếu cày xuống nền nhà tiếp tục nói với P1 và Vận: "Còn một ít ai hút thì hút đi". P1 lấy phần ma túy còn lại cho vào điếu cày dưới nền nhà châm lửa hút xong đặt cạnh chỗ ngồi, L cầm điếu cày ra sau nhà cất. Một lúc sau, L chở P1 và V ra đường H uống nước. Trên đường đi L, P1 và V bị lực lượng công an lập biên bản kiểm tra như nội dung trên. Ngoài ra Phạm Thành L còn khai nhận trước đó vào ngày 27/08/2024, L

đến khu vực đường T, quận L mua 400.000 đồng ma túy (gồm M và K) về tự bản thân đã sử dụng hết.

Đối với chiếc điện thoại Iphone7 thu giữ của Phạm Thành L, tại Kết luận giám định số 89/KL - KTHS ngày 14/01/2025 của Phòng K1 Công an thành phố H kết luận: "*Trong điện thoại di động nhãn hiệu Iphone có số IMEI 356558085957477: Tìm thấy 1717 cuộc gọi, 944 tin nhắn tức thì, 31 cuộc gọi hội thoại riêng, 120 cuộc gọi hội thoại Facebook, 90 cuộc hội thoại Native Messages, 61 tin nhắn Recents, 27 cuộc gọi Telegram, 292 cuộc hội thoại zalo được lưu trong máy. Nội dung chi tiết các dữ liệu được lưu trong đĩa CD kèm theo được lưu trong hồ sơ vụ án*".

Bùi Quang P1 khai nhận phù hợp với lời khai của Phạm Thành L. Kiểm tra đối với điện thoại của P1, kết quả có nội dung nhắn tin trao đổi về việc P1 hỏi mua ma túy của L và hẹn gặp nhau.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của Bùi Quang P1, lời khai của người làm chứng, dữ liệu thu được từ điện thoại, phù hợp với bản Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án:

- Chuyển Chi cục thi hành án dân sự quận Hồng Bàng: 01 điện thoại Iphone 7 màu đen có số IMEI 356558085957477 (đã qua sử dụng).

- 01 đĩa CD chứa dữ liệu sau giám định được lưu trong hồ sơ vụ án.

- Đối với xe mô tô YAMAHA NOUVO biển kiểm soát 15B2 - 729.73 do Phạm Thành L sử dụng để chở P1 và V, qua điều tra xác định được chủ sở hữu hợp pháp của xe là chị Nguyễn Thị Mai P2, sinh năm 1989; nơi cư trú: Số C tập thể X, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng, là họ hàng của Phạm Thành L. Ngày 28/08/2024, L đến hỏi mượn xe mô tô của chị P2 để đi lại, chị P2 đồng ý nhưng không biết L sử dụng xe mô tô để làm gì, chị P2 không liên quan đến hành vi phạm tội của L, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe trên cho chị P2 quản lý, sử dụng.

Tại Bản Cáo trạng số 52/CT-VKSHB ngày 19/02/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Phạm Thành Luân về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Phạm Thành L khai nhận phù hợp như nội dung nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của Bùi Quang P1, lời khai của người làm chứng, dữ liệu thu được từ điện thoại, phù hợp với bản Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 255;

Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Thành L với mức án từ 36 tháng đến 42 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen có số Imeei: 356558085957477 (đã qua sử dụng). Mẫu vật được niêm phong trong phong bì thư dán kín có đóng dấu của Phòng K1 Công an thành phố H.

- 01 đĩa CD chứa dữ liệu sau giám định được lưu trong hồ sơ vụ án, nên không xem xét giải quyết.

- Đối với xe mô tô YAMAHA NOUVO biển kiểm soát 15B2 - 729.73 do Phạm Thành L sử dụng để chở P1 và V, qua điều tra xác định được chủ sở hữu hợp pháp của xe là chị Nguyễn Thị Mai P2, sinh năm 1989; nơi cư trú: Số C tập thể X, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng, là họ hàng của Phạm Thành L. Ngày 28/08/2024, L đến hỏi mượn xe mô tô của chị P2 để đi lại, chị P2 đồng ý nhưng không biết L sử dụng xe mô tô để làm gì, chị P2 không liên quan đến hành vi phạm tội của L, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe trên cho chị P2 quản lý, sử dụng nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bị cáo Phạm Thành L phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm của Kiểm sát viên, phần lời nói sau cùng bị cáo ăn năn về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận H, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an quận H, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá

trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về sự vắng mặt của người làm chứng và người chứng kiến:

[3] Người làm chứng anh Nguyễn Quang P3, anh Nguyễn Văn V và người chứng kiến anh Nguyễn Văn T vắng mặt. Bị cáo và đại diện Viện Kiểm sát không đề nghị hoãn phiên tòa vì sự vắng mặt của những người này. Xét thấy, người làm chứng và người chứng kiến đều đã có lời khai tại các giai đoạn điều tra và việc vắng mặt của họ tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, căn cứ Điều 293, 296 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người làm chứng và người chứng kiến theo quy định của pháp luật.

- Về tội danh, các tình tiết của vụ án:

[4] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thành L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của Bùi Quang P1, lời khai của người làm chứng, dữ liệu thu được từ điện thoại, phù hợp với bản Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Ngày 29/08/2024, tại nơi ở của Phạm Thành L ở số A V, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng, Phạm Thành L đã tự chuẩn bị ma túy (cần sa) cùng các dụng cụ điếu cày, bật lửa, sau đó khi Bùi Quang P1 đến thì Phạm Thành L tự sử dụng và mời Bùi Quang P1 cùng sử dụng. Tại thời điểm thực hiện hành vi (ngày 29/8/2024), bị cáo là người trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Như vậy, hành vi của bị cáo Phạm Thành L đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

- Đánh giá về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma tuý, xâm phạm trật tự trị an xã hội, làm phát sinh, gia tăng nhiều loại tội phạm hình sự khác. Tuy nhiên trong vụ án này không có đồng phạm cụ thể nhưng vai trò của bị cáo là người trực tiếp chuẩn

bị ma túy (cần sa) cùng các dụng cụ như điếu cày, bật lửa để đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể người khác.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[5] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ, trên cơ sở đề nghị của Kiểm sát viên và kết quả xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa; sau khi xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, bắt bị cáo phải tiếp tục chấp hành tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định mới có đủ điều kiện giáo dục bị cáo và phát huy tác dụng răn đe, đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung:

[8] Căn cứ biên bản hỏi cung và tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có tài sản, không có nghề nghiệp ổn định, sống phụ thuộc gia đình nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

- Về xử lý vật chứng:

[9] Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen có số Imeei: 356558085957477 (đã qua sử dụng). Mẫu vật được niêm phong trong phong bì thư dán kín có đóng dấu của Phòng K1 Công an thành phố H là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội.

- 01 đĩa CD chứa dữ liệu sau giám định được lưu trong hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Đối với xe mô tô YAMAHA NOUVO biển kiểm soát 15B2 - 729.73 do Phạm Thành L sử dụng để chở P1 và V, qua điều tra xác định được chủ sở hữu hợp pháp của xe là chị Nguyễn Thị Mai P2, sinh năm 1989; nơi cư trú: Số C tập thể X, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng, là họ hàng của Phạm Thành L. Ngày 28/08/2024, L đến hỏi mượn xe mô tô của chị P2 để đi lại, chị P2 đồng ý nhưng không biết L sử dụng xe mô tô để làm gì, chị P2 không liên quan đến hành vi phạm tội của L, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe trên cho chị P2 quản lý, sử dụng, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí:

[10] Bị cáo Phạm Thành L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án:

[11] Bị cáo Phạm Thành L được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

- Trong vụ án này:

[12] Đối với hành vi sử dụng ma túy của Phạm Thành L tại nhà số A V, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng vào ngày 27/08/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H đã lập hồ sơ để xử phạt vi phạm hành chính.

[13] Đối với Bùi Quang P1 đến gặp Phạm Thành L để hỏi mua ma túy (cần sa) xong chưa có việc giao dịch mua bán cụ thể nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Bùi Quang P1 vào ngày 29/08/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H lập hồ sơ để xử phạt vi phạm hành chính.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Thành L phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý".

Xử phạt: Phạm Thành L 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30 tháng 8 năm 2024.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen có số Imeei: 356558085957477 (đã qua sử dụng). Mẫu vật được niêm phong trong phong bì thư dán kín có đóng dấu của Phòng K1 Công an thành phố H là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/02/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Phạm Thành L phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo Phạm Thành L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- PV 06 Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Mười